

NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG

VỀ NGƯỜI KỂ CHUYỆN TRONG TRUYỆN KỂ NGUYỄN HUY THIỆP

THE NARRATOR IN NGUYỄN HUY THIỆP'S

NGUYỄN THỊ THU THỦY

(TS; Đại học Sư phạm Hà Nội)

Abstract: This article discusses the narrator in Nguyễn Huy Thiệp's narrative. It describes the features, classification, actions, points of view, voice,...etc. of the narrator in Nguyễn Huy Thiệp's narrative in order to find out possible narrator's style from his narrative. Also, we try to define the narrator in récit, helps the reader to understand the writer's intention expressed in the text easily, correctly.

Key words: narrator; point of view; voice; narrative.

1. Dẫn nhập

Vào những năm cuối của thập kỉ 80 của thế kỉ XX, khi mà các truyện kể văn thường sử dụng lối kể truyền thống với người kể chuyện "thấy hết, biết tuốt" thâm đảm màu sắc chủ quan, uyên bác... thì lối kể chuyện khách quan bởi một kiểu người kể chuyện rất lạ lắm có cái nhìn hạn chế, xa cách với thế giới truyện kể trong truyện Nguyễn Huy Thiệp đã khiến cho các truyện kể của ông trở nên cực kì hấp dẫn độc giả. Bài viết của chúng tôi xin được trình bày những đặc điểm có tính chất riêng biệt, độc đáo của người kể chuyện trong truyện kể Nguyễn Huy Thiệp (qua khảo sát 30 truyện ngắn trong tập *Như những ngọn gió* của tác giả).

2. Đặc điểm của người kể chuyện trong truyện kể Nguyễn Huy Thiệp

2.1. Người kể chuyện trong truyện kể Nguyễn Huy Thiệp thường đồng thời là người tiêu điểm hóa

Trong mọi trường hợp người tiêu điểm hóa quan sát sự kiện, nhân vật và kể lại luôn những gì mình đã thấy. Ví dụ (VD):

<1> : Năm 17 tuổi, sau khi học xong trung học, tôi về nghỉ hè ở nhà một người bạn học cùng lớp tên là Lâm ở xóm Nhài, thôn Thạch Đà, tỉnh N.

(...)

Nhà Lâm chẳng có nhiều người. Bà Lâm đã già. Bố mẹ Lâm làm ruộng. Anh trai Lâm đi bộ đội, có vợ là chị Hiền, chị Hiền làm dâu nhà

Lâm mới được nửa năm. Lâm có hai đứa em: cái Khanh mười ba tuổi, còn thằng Tiến bốn tuổi [*Những bài học nông thôn*, tr. 291].

Trong <1>, người tiêu điểm hóa là "tôi", quan sát gia đình "nhà Lâm" và kể về các thành viên của gia đình này. Các truyện khác của Nguyễn Huy Thiệp, dù là người kể hàm ẩn hay tường minh thì cũng luôn luôn như vậy, vừa quan sát vừa kể chuyện, tức là người kể luôn kể chuyện theo điểm nhìn của chính mình, không có trường hợp nào kể theo điểm nhìn người khác. Nếu trong truyện có chi tiết kể theo điểm nhìn người khác thì người kể chuyện nói rất rõ. VD:

<2>: Nhận được thư tôi đã lên thăm gia đình ông Quách Ngọc Minh. Những tư liệu cổ mà ông Quách Ngọc Minh gìn giữ thật độc đáo. Về Hà Nội, tôi viết truyện ngắn này. Khi viết, tôi có tự ý thay đổi một vài chi tiết phụ và sắp xếp, chỉnh lí lại các tư liệu để hợp với việc kể chuyện [*Vàng lửa*, tr. 332].

Trong <2>, điểm nhìn từ các tư liệu cổ (không phải điểm nhìn của người kể chuyện) thì chỉ ở các chi tiết, không phải cái nhìn xuyên suốt toàn bộ tác phẩm cho nên điểm nhìn thực sự của truyện vẫn là điểm nhìn của người kể.

2.2. Người kể chuyện thường có vị trí ở bên ngoài câu chuyện được kể, có cái nhìn hạn chế

Người kể chuyện thường có vị trí ở bên ngoài câu chuyện được kể. Do vậy, anh ta luôn

có một khoảng cách xa với câu chuyện được kể, “nói” ít hơn bất cứ nhân vật nào trong tác phẩm [5]. Cái vị trí bên ngoài của người kể chuyện và người tiêu điểm hóa cần phải được hiểu theo nghĩa rộng, là *mức độ thâm nhập* của người kể chuyện, người tiêu điểm hóa vào hành động của truyện chứ không phải là sự xuất hiện hay không xuất hiện của anh ta ở thế giới được quan sát và mô tả.

Do không thâm nhập vào câu chuyện, nên người kể chuyện – người tiêu điểm hóa trong truyện kể Nguyễn Huy Thiệp có *cái nhìn hạn chế*. Anh ta chỉ có thể nhìn thấy những gì đang diễn ra ở bên ngoài như hành động, lời nói, diện mạo... của nhân vật. Trong các truyện của Nguyễn Huy Thiệp, ta có thể bắt gặp rất nhiều đoạn kể như thế này.VD:

<3> *Tôi quay lại đoạn kể cha con tôi bàn việc gia đình. Cha tôi bảo: “Nghĩ rồi, cha làm gì?” Tôi bảo: “Viết hồi kí”. Cha tôi bảo: “Không!” Vợ tôi bảo: “Cha nuôi vẹt xem”. Trên phố dạo này nhiều người nuôi chim họa mi, chim vẹt. Cha tôi bảo: “Đề xem đã!”.*

Cha tôi cho mỗi người trong nhà bốn mét vải lĩnh. Ông Cơ và cả cô Lai cũng thế. Tôi cười: “Cha bình quân!” Cha tôi bảo: “Đấy là lẽ sống”. Vợ tôi bảo: “Cà nhà đồng phục thì thành doanh trại”. Mọi người cười ó. [Tướng về hưu, tr.33].

Trong ví dụ <3>, chủ yếu chỉ bao gồm các sự kiện hành động: hành động vật lí: cười, cho... và các hành động nói năng: hỏi, nói, trách... cùng các lời thoại của các nhân vật. Những đoạn kể như thế này trong truyện Nguyễn Huy Thiệp xuất hiện khá nhiều. Tiêu biểu như trong các truyện *Tướng về hưu*, *Không có vua*, *Giọt máu*, *Những người thợ xé*, *Những bài học nông thôn*,... Phần lời kể rất ít, rất ngắn gọn chỉ mang hàm thông tin chính về chủ thể và hành động của chủ thể. Gần như không có thông tin nào chứng tỏ sự hiểu biết thế giới bên trong của nhân vật của người tiêu điểm hóa. Người tiêu điểm hóa thực sự chỉ là một người quan sát, một người “quay phim” thuần túy, “không biết gì” về tâm lí của nhân vật và cũng không biết gì hơn ngoài những cái mình quan sát được.

Cũng vì cái nhìn hạn chế của người kể chuyện, trong truyện kể Nguyễn Huy Thiệp, cái được kể là các nhân vật hành động, thiên về hành động. Chẳng hạn: *Thụy*, *Ông Bồng...* (*Tướng về hưu*), *Lão Kiên*, *Cán*, *Đoài*, *Khiêm*, *Khâm*, *Tôn...* (*Không có vua*),...Độc giả chỉ thấy nhân vật nói năng và hành động chứ ít thấy họ nghĩ ngợi hay cảm nhận,...Có nhiều truyện ta thấy toàn bộ truyện là những sự việc, hành động, lời nói bên ngoài của nhân vật.

Truyện *Không có vua* chủ yếu kể về những sự việc xảy ra trong gia đình lão Kiên được chia làm bảy màn cảnh: 1/Gia cảnh, 2/Buổi sáng, 3/Ngày giỗ, 4/Buổi chiều, 5/Ngày tết, 6/Buổi tối, 7/Ngày thường.

Trong các màn cảnh, người kể chuyện chỉ tái hiện các sự việc, hành vi và lời nói của nhân vật mà không đi sâu vào mô tả thế giới nội tâm của nhân vật, người tiêu điểm hóa cũng không dừng lại để cảm nhận, suy tư hay liên tưởng, phân tích, lí giải những sự kiện mà mình quan sát thấy. Không có giọng điệu cá nhân, sắc thái tình cảm cá nhân. Truyện hoàn toàn mang màu sắc khách quan, tái hiện lại hiện thực như nó vốn có. Người tiêu điểm hóa có thể đặt vị trí quan sát của mình ở bất cứ khoảng cách nào, phương vị nào và vì thế sự kiện thu được có vẻ tươi nguyên, phong phú, hỗn độn như chính nó đang tồn tại vậy. VD:

<4> *“Ngày 27, lão Kiên gói bánh chưng, gói một yên rượu nếp, được hầm tám chiếc bánh. Bánh có hai loại, loại nhân đỗ, loại nhân đường, loại nhân đường đánh dấu bằng sợi lạt nhuộm phẩm đỏ.” [166, tr.103].*

<5> *“Lão Kiên và vợ chồng Cán đi chúc Tết. Lão Kiên mặc quần bảo hộ lao động, áo da len, đội mũ len trùm đầu. Cán mặc bộ quần áo may kiểu quần phục cấp uỷ, bộ quần áo này mua trên chợ Giời, có một vết thủng ở ống tay áo do tàn thuốc rơi vào. Sinh mặc quần bò nhưng, áo lông Đức. [Không có vua, tr.107].*

Các câu thứ nhất ở cả hai ví dụ <4> và <5> đều cho thấy nhân vật, sự kiện được quan sát từ xa. Trong các câu sau, nhân vật được quan sát từ một khoảng cách gần hơn. Đến *loại nhân đỗ*, *loại nhân đường*, *loại nhân đường được đánh dấu bằng sợi lạt nhuộm phẩm đỏ*

(VD 4) và bộ quần áo này mua trên chợ Giời, có một vết thủng ở ống tay áo do tàn thuốc rơi vào (VD 5) thì điểm nhìn đã trở nên rất gần, như thể người tiêu điểm hóa đang ngồi cạnh lão Kiền gói bánh chưng hay đang tỉ mỉ đứng trước lão Kiền, Cần và Sinh xem họ mặc gì? Nguồn gốc ở đâu? Lành hay rách? Tại sao rách?...Tuy nhiên vẫn không có một lời nào mô tả về thế giới nội tâm của nhân vật và người kể chuyện cũng không hề hé lộ một thái độ, tình cảm nào với những sự kiện ấy. Lời văn được mô tả một cách thuần túy khách quan.

Trong truyện *Tướng về hưu*, cũng có những đoạn người kể chuyện tả tâm trạng nhân vật, nhưng cũng vẫn là những quan sát từ bên ngoài với những ngôn từ và sự diễn đạt mang tính chất trung hoà về sắc thái biểu cảm.VD:

<6>: “Cha tôi muốn ở một phòng dưới dãy nhà ngang giống như mẹ tôi. Vợ tôi không chịu. Cha tôi buồn. Việc đẻ mẹ tôi ăn riêng, ở riêng làm ông bứt rứt. Vợ tôi bảo: “Tại mẹ lẩn”. Cha tôi dăm chiêu.” [*Tướng về hưu*, tr.33].

Buồn, bứt rứt, dăm chiêu là những từ kể lại, thuật lại tâm trạng nhân vật, những biểu hiện của sự quan sát từ bên ngoài chứ không phải là cảm nhận, khám phá từ bên trong. Do đó, về mặt biểu đạt, nó cũng chỉ như: nói, cười, khóc... diễn đạt cái bên ngoài chứ không phải cái bên trong thế giới nội tâm của con người.

“Sự hiểu biết hạn chế” của người tiêu điểm hóa và người kể chuyện về nhân vật như trên là một dụng ý nghệ thuật. Người kể chuyện muốn làm tăng khả năng tích cực trong tiếp nhận của bạn đọc. Độc giả phải suy nghĩ nhiều hơn, phải tưởng tượng nhiều hơn,...để nhìn nhận, đánh giá lại sự kiện cho đúng, giống như cái cách mà người tiêu điểm hóa ở <3> đã làm vì chỗ này là *chỗ trống* mà người tiêu điểm hóa và người kể chuyện trong truyện kể Nguyễn Huy Thiệp đã *có tình chừa ra* để dành cho độc giả.

2.3. *Vai trò của người kể chuyện hết sức mờ nhạt*

Do luôn đứng ở bên ngoài câu chuyện kể, vai trò của người kể chuyện trong truyện hết

sức mờ nhạt, anh ta xuất hiện rất ít trong tác phẩm, nhân vật và sự kiện mới là những yếu tố nổi bật. Truyện hoàn toàn chỉ có sự kiện và con người. Cái vai trò định hướng, mạch bảo cho độc giả của người kể chuyện hết sức lờ mờ, nếu như không hoàn toàn phủ nhận sự có mặt của anh ta. Chỉ phân tích một màn cảnh trong *Không có vua* ta đã thấy rõ điều đó.VD:

<7> Màn cảnh *buổi sáng* trong truyện *Không có vua*: 4 trang viết mà có 8 “block” (khối) sự kiện và 74 hành vi (hành vi vật lí + hành vi ngôn ngữ), 9 nhân vật.

(i) Block 1: 1 giờ sáng, Khiêm *dậy, đi làm*: a.Tôn ra khoá cửa; b.Đoài mắt ngủ, cầu nhàu: “...”.

(ii) Block 2: 3 giờ sáng, lão Kiền *dậy, đun nước pha chè, bị điện giật, chết*: a. Đoài nói vọng ra (đáp lời chết của lão Kiền) : “...”; b. Lão Kiền *chửi* “...”; c.Đoài *cười*: “...”; d. Lão Kiền *lắm bảm*: “...”; đ. Đoài *bảo*: “...”; e. Lão Kiền *bảo*: “...”; f. Khâm *rên ri*: “...”; g. Đoài *bảo*: “...”.

(iii) Block 3: 4 giờ 30’ sáng, Sinh *dậy nấu cơm*; a.Cần *nhặt rau*; b.Khâm *bảo*; c.Sinh *bảo*; d.Khâm *bảo*; đ. Đoài *bảo*:

(iv) Block 4: a.Lão Kiền *mở cửa hàng*; b.Bà bán xôi *mời lão Kiền mua xôi*; c.Lão Kiền *xua tay quẩy quẩy*; đ.Bà bán xôi *bảo*; đ.Cần *mài dao, nói*:

(v) Block 5: a.Cơm *dọn ra*; b.Khâm *xới cơm*; c.Sinh *bảo*; d.Khâm *bảo*; đ.Sinh *bảo*; e. Đoài *bảo*; f.Khâm *bảo*; g.Đoài *bảo*; h.Lão Kiền *bảo*; i.Khâm *cười*; k.Lão Kiền *hỏi*; l.Đoài *ăn xong đứng lên, vươn vai*; m.Cần *cười tùm tùm*; n.Đoài *búng quơ*; o.Sinh *cài khay áo*.

(6). Block 6: a.Ăn xong; b.Sinh *dọn mâm bát*; c.Lão Kiền *ngồi uống nước*; d.Khâm *chuẩn bị đi học*; đ.Khâm *bảo*; e.Cần *bảo*; f.Khâm *bảo*; g.Lão Kiền *bảo*; h.Khâm *nhân nhó*; i.Lão Kiền *mở tủ đồ nghề làm việc*; l.Khâm *xúc trộm gạo*.

(7). Block 7: a.Sinh *cất dọn dưới bếp*; b.Đoài *đi theo, lấy cơm* vào cặp lồng; c.Đoài *đưa tay chạm* vào lưng Sinh; đ.Đoài *bảo*; đ.Sinh *lùi lại, hốt hoảng*: “...”; e.Đoài *bảo*:

(8). Block 8: a. *Tồn xách nước, lau sàn, hát*;
b. *Khách đến cắt tóc* (Cần hỏi: *Khách báo*);
c. *Đoài đi làm*; d. *Đoài báo Cần*; đ. *Cần báo*:

Có thể thấy là người kể chuyện chẳng có việc gì khác ngoài việc anh ta thuật lại việc nhân vật làm gì và nói gì. Anh ta như vô can trước thế giới nhân vật và những sự kiện sinh động này.

2.4. *Mối quan hệ giữa người kể chuyện - nhân vật - độc giả*

- Người kể chuyện có thể là một nhân vật trong truyện nhưng không kể chuyện mình mà kể chuyện người khác. Chẳng hạn, Thuần trong *Tướng về hưu* vừa là người kể chuyện vừa là người tiêu điểm hóa, vừa là một nhân vật trong truyện. Nhưng là nhân vật chỉ có vai trò dẫn chuyện, đem câu chuyện này đến với độc giả, kể chuyện về cha mình và những người thân của mình cho độc giả nghe chứ không phải anh tự thú về mình (ví dụ 3).

Phần lớn trường hợp truyện kể Nguyễn Huy Thiệp, người kể chuyện không phải là nhân vật trong truyện mà ở bên ngoài truyện, là người kể chuyện hàm ẩn. Chẳng hạn: *Không có vua, Giọt máu, Trương Chi, Sang sông...* Nhìn chung, nhân vật được kể phần lớn không trùng với người kể chuyện.

- *Người kể chuyện và độc giả*: Thông thường, dù luôn có ý thức về sự có mặt của độc giả thì người kể chuyện cũng ít khi dấy độc giả ra hiện trường của tác phẩm. Vì vậy quan hệ của người kể chuyện và độc giả ở trong truyện thường là quan hệ một chiều. Trong truyện kể Nguyễn Huy Thiệp, tình hình này có khác, người kể chuyện không những luôn ý thức rõ về sự có mặt của độc giả mà còn đưa độc giả vào truyện một cách tương minh, để tạo thành một giọng đối thoại rất mới mẻ, độc đáo. VD <8>: Trong truyện *Tướng về hưu*, người kể chuyện đưa độc giả vào câu chuyện của mình, đặt quan hệ trực tiếp với anh ta ngay phần mở đầu truyện:

"Khi viết những dòng này, tôi đã thức tỉnh trong vài người quen những cảm xúc mà thời gian đã xóa nhòa và tôi đã xâm phạm đến cõi yên tĩnh nằm mờ của chính cha tôi. Tôi bước lòng làm vậy, và xin người đọc nể nang những

tình cảm đã thúc đẩy tôi viết mà lượng thứ cho người bút kém cỏi của tôi. Tình cảm này, tôi xin nói trước, là sự bênh vực của tôi với cha mình" [tr.29].

Quan hệ giữa người kể chuyện và độc giả được thể hiện tường minh bằng câu chữ: người kể chuyện xuất hiện trực tiếp với đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất "tôi" - với tư cách là tác giả của diễn ngôn: *Viết những dòng này, tôi viết, ngôi bút kém cỏi của tôi*. Độc giả cũng có mặt trực tiếp với các biểu thức: *vài người quen, người đọc*. Nhìn chung, kiểu nhân vật *bạn đọc* xuất hiện như thế này trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp khá phổ biến, ta còn gặp ở nhiều truyện ngắn khác: *Kiểm sách, Vàng lúa, Phảm tiết, Trương Chi, Mưa, Mưa Nhã Nam, Tội ác và trừng phạt...*

Như vậy, vai độc giả luôn được đặt trong một cuộc thoại. Đó là "kết quả của một sự lựa chọn thẩm mỹ có ý thức" hay "là một lựa chọn giữa hai thái độ kể chuyện" [Germaine Bree, dẫn theo Genette, 1, tr.251]. Sự lựa chọn này trước hết là ý thức đối thoại với độc giả; là quan hệ hai chiều, tác động qua lại lẫn nhau giữa người kể chuyện và độc giả. Ở đây người kể chuyện luôn tự coi mình có vị thế ngang bằng với độc giả. Đó là "một hình ảnh người kể chuyện mới mẻ, khác lạ" [2]. Đó là một thái độ đối thoại thẳng thắn, trung thực. Do vậy, nhân vật độc giả ở đây luôn sẵn sàng lắng nghe và tranh luận với người kể chuyện, sự có mặt này của anh ta đúng là đã chi phối ngôn ngữ của người kể chuyện.

Với những đặc điểm trên đây, có thể nói, người kể chuyện ở truyện kể Nguyễn Huy Thiệp là người kể chuyện không đáng tin cậy. Anh ta luôn nhắc cho độc giả nhớ rằng anh ta chỉ là một người kể chuyện đơn thuần, không phải là người biết hết tất cả, và không phải mọi chuyện anh ta kể ra đây đều đáng tin cậy. Độc giả phải có những suy xét, nhận định riêng của mình.

3. *Hình thức biểu hiện của người kể chuyện trong truyện kể Nguyễn Huy Thiệp*

Trong truyện kể Nguyễn Huy Thiệp, chúng tôi thấy người kể chuyện có ba hình thức biểu hiện sau:

3.1. Người kể chuyện hàm ẩn

Đây là trường hợp xuất hiện nhiều nhất, chiếm 50% tổng số tác phẩm được khảo sát (15/30). Người kể chuyện không đưa mình vào diễn ngôn truyện kể bằng đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất, không thuộc vào thế giới được mô tả, không có bất cứ mối quan hệ nào với các nhân vật trong truyện, có nghĩa là anh ta không tham gia vào các hành động của truyện. Chẳng hạn, người kể chuyện trong *Giọt máu, Không có vua, Đời thế mà vui, Sang sông, Huyền thoại phố phường, Chút thoáng Xuân Hương, Đời thế mà vui,...* Đây là vị trí vô can nhất, khách quan nhất của người kể chuyện.VD:

<9>: Phong hỏi bà Cẩm: "Cái con bé đang vật lông gà kia tên là gì, con nhà ai?" Bà Cẩm bảo: "Đấy là cái Chiêm con ông Mũa". Phong hỏi: "Có phải ông Mũa hỏi trước vẫn công tôi ra để xem điều không?" Bà Cẩm bảo: "Phải". Phong hỏi: "Ông Mũa dạo này thế nào?" Bà Cẩm bảo: "Ông Mũa đông con cơ cực lắm. Đạn tháng ba óm suýt chết". [*Giọt máu*, tr.202]

Trong suốt đoạn thoại, chỉ có "Phong hỏi", "Bà Cẩm bảo", người kể chuyện không xuất hiện bằng bất cứ hình thức ngôn ngữ nào.

3.2. Người kể chuyện xưng "tôi" là một nhân vật trong truyện

Trường hợp người kể chuyện tưởng mình được thể hiện bằng đại từ ngôi thứ nhất này khá nhiều. Tuy nhiên, cái người kể chuyện tưởng mình này tuy là một nhân vật trong chuyện, thuộc về thế giới được kể lại nhưng thực sự thì anh ta vẫn như người ở ngoài cái thế giới được kể lại ấy. Cho nên anh ta vẫn chỉ là một người dẫn chuyện. Không có truyện kể nào có người kể chuyện tưởng mình tự kể về mình như trong các truyện kể nội tâm mà ta vẫn thường gặp. Ví dụ Thuần trong *Tướng về hưu*, mặc dù Thuần là một nhân vật, là một thành viên của gia đình trong câu chuyện kể, đồng thời là người kể chuyện xưng "tôi", nhưng Thuần chỉ là một người dẫn chuyện. Kể lại câu chuyện về cha, về những người thân mà mình quan sát được chứ "không biết gì" về thế giới nội tâm của họ, thậm chí của chính

minh. Thuần xa lạ với người thân, xa lạ với chính bản thân mình. Các nhân vật kể chuyện xưng "tôi" trong các truyện khác như Ngọc (*Những người thợ xê*), Hiền (*Những bài học nông thôn*), Nhâm (*Thương nhớ đồng quê*)... cũng đều như vậy, đều là một nhân vật trong truyện nhưng anh ta chỉ đóng vai trò quan sát và kể chuyện chứ không kể chuyện mình, và "không biết gì" về thế giới nội tâm của các nhân vật, kể cả thế giới nội tâm của chính mình. Trường hợp này cũng xuất hiện khá nhiều: 10/30 tác phẩm được khảo sát, chiếm 33,3%.

3.3. Người kể chuyện xưng "tôi" nhưng không xuất hiện trong câu chuyện

Trường hợp này người kể chuyện chỉ xuất hiện ở phần giới thiệu tình huống và phần vĩ thanh của truyện hoặc có thể chỉ xuất hiện ở phần giới thiệu hoặc ở phần vĩ thanh. Thường thì người kể chuyện kiểu này là kiểu nhân vật người kể chuyện - nhà văn (trong các truyện *Kiểm sắc, Vàng lúa, Phẩm tiết*...).VD:

<10>: "Tôi, người viết truyện ngắn này, gần đây lên Đà Bắc, đến Tu Lý, ở trong nhà một người Mường. Chủ nhà tên là Quách Ngọc Minh,... Viết truyện ngắn này, tôi muốn để tặng gia đình ông Quách Ngọc Minh để cảm ơn thiện tình của gia đình ông đối với riêng tôi. Tôi cũng xin cảm ơn một số nhà nghiên cứu lịch sử và bạn bè quen biết đã giúp tôi sưu tầm, chỉnh lý những tư liệu cần thiết cho công việc viết văn, vốn rất nhọc nhằn phức tạp, lại buồn tẻ nữa - của tôi,..." [đoạn vĩ thanh truyện *Kiểm sắc*].

Mặc dù xưng "tôi" để kể chuyện nhưng các nhân vật này không hề xuất hiện trong suốt câu chuyện, sự xuất hiện của anh ta nằm ngoài cốt truyện, cũng là một dạng không tham gia vào thế giới truyện kể, không có quan hệ gì với các nhân vật trong truyện kể. Kiểu người kể này chiếm ít nhất, chỉ có 16,7% (5/30 tác phẩm).

Từ mức độ thâm nhập ít nhất (trường hợp 3.1.) đến mức độ thâm nhập sâu nhất (trường hợp 3.2.) thì người kể chuyện trong truyện kể Nguyễn Huy Thiệp luôn có đặc tính của một

“chứng nhân” - một chứng nhân nhìn thấy rất ít, biết rất ít và nói rất ít.

4. Kĩ thuật kể chuyện của người kể chuyện

Có thể tóm lược kĩ thuật kể chuyện trong truyện kể Nguyễn Huy Thiệp bằng một câu ngắn gọn thế này: Người kể chuyện trong các truyện của Nguyễn Huy Thiệp đã kể chuyện theo phương thức *diễn* (showing), phương thức trực tiếp, khách quan, tái hiện nguyên xi hiện thực. Cụ thể như sau:

- Kể giống như liệt kê sự kiện, sự vật; kể về con người như kê khai lí lịch; Kể về những thành viên trong gia đình mà như được kê khai vào lí lịch; bao gồm tên, tuổi, nghề nghiệp, chức vụ, nơi công tác. VD:

<11> “Cha tôi tên là Thuấn. Con trưởng họ Nguyễn. Trong làng, họ Nguyễn là họ lớn, số lượng trai đinh có lẽ chỉ thua họ Vũ (...) Tôi ba mươi bảy tuổi, là kĩ sư, làm việc ở Viện Vật lý. Thủy, vợ tôi, là bác sĩ, làm việc ở bệnh viện sản. Chúng tôi có hai con gái, đứa mười bốn, đứa mười hai. Mẹ tôi lần lộn, suốt ngày chỉ ngồi một chỗ...”. Các nhân vật khác cũng đều được giới thiệu như vậy (VD <1>).

Người kể có thể kể bất cứ cái gì, từ cái rất lớn đến cái rất nhỏ nhặt. Chẳng hạn, chuyện cô Lại (người ở) không ăn năm, không ăn gà hầm, chuyện đơn vị cũ viếng bà Thuấn 500 đồng, chuyện mấy anh ở hợp tác xã xe bò thắng Tuân lên hát... (Trưởng về hưu)... Hoặc chuyện gói bánh chưng mà kể cả chuyện bánh chưng nhân đường đánh dấu bằng sợi lạt nhuộm phẩm đỏ, chuyện Cần mặc cái áo bị thủng ở ống tay do tàn thuốc rơi vào... (Không có vua)... Những mảng hiện thực “lớn nhỏ, thô ráp” như thế tạo cho độc giả ấn tượng về một hiện thực tươi nguyên, hỗn độn như nó vốn tồn tại trong cuộc sống thực của chúng ta.

- Người kể chuyện tả cũng như kể, như liệt kê,... và tả cảnh hay tả người, đều chung chung, thực chất thì giống như người ta liệt kê nhiều hơn. Về cảnh, có thể nói hầu như không có không gian nào được mô tả, chỉ có địa điểm được liệt kê cho sự kiện xảy ra. Có thể liệt kê ra đây hàng loạt cái không gian mà không gian nào cũng chỉ có tên gọi.VD:

<12>: a. Từ nhà tôi ra nghĩa địa đi tắt chỉ năm trăm mét nhưng đi đường chính qua cổng làng phải hai cây số. Đường bé, không đầy xe đò được mà phải khiêng vai (tr.44).

b. Xe đi Cao Bằng theo đường số Một. Đến nơi thì lễ an táng cha tôi cử hành đã được hai tiếng đồng hồ (tr.51).

c. Mộ của cha tôi đặt trong nghĩa trang liệt sĩ. (tr.52) (Trưởng về hưu)

Ngoại ô, từ nhà tôi ra nghĩa địa, cổng làng, Cao Bằng, đường số một, nghĩa trang liệt sĩ - là không gian xảy ra sự kiện, thể hiện các mối quan hệ xã hội. Các không gian này chỉ được gọi tên ra mà không có một lời miêu tả nào, độc giả không có được ấn tượng gì về các không gian đó.

Con người được tả như sự vật, sự kiện đơn thuần với chức năng và hoạt động giống như kê khai sự kiện tự nhiên, không có thể giới nội tâm.VD:

<13> “Ông Cơ hiền lành, chịu khó. Thường ông đảm nhiệm việc chăm vườn tược, lợn gà và đàn chó giống (...) Có Lại mặc dầu gần dờ nhưng lại xóc vác và nội trợ giỏi...”.

Ngoại hình nhân vật cũng được mô tả hết sức chung chung, không có nét nào riêng, không có nét nào cụ thể.VD:

<14> ông Cơ sáu mươi tuổi, quê Thanh Hoá. (Trưởng về hưu); <15> Khiêm to lớn, lưng lừng, tính nóng nảy; <16> Sinh đẹp lộng lẫy. (Không có vua); <17> Ông Già có một đứa cháu đích tôn là Phạm Ngọc Chiêu tuấn tú lạ thường; <18> Đờ Ngoạn mắt toét, thi tương năm Mậu Thìn. (Giọt máu)

Nhìn chung, với cách miêu tả như ở các ví dụ từ (13) đến (18) người ta chỉ có thể biết về diện mạo hết sức chung chung của người được miêu tả: “mắt toét”, “to lớn”, “đẹp lộng lẫy”... chưa đủ để khác họa một khuôn mặt, một vóc dáng... độc giả chỉ biết là Khiêm to lớn mà chưa biết to lớn như thế nào? hoặc Sinh đẹp lộng lẫy nhưng đẹp lộng lẫy như thế nào cũng chưa biết. Vì thế, nhân vật của Nguyễn Huy Thiệp không ai có diện mạo riêng.

Đặc biệt, khi mô tả ngoại hình nhân vật, người kể chuyện trong truyện Nguyễn Huy Thiệp không tạt ngang so sánh, liên tưởng như

ở truyện kể theo điểm nhìn bên trong, kiểu: như thể lần đầu dò thử nhất đã dè dặt sự cay đắng lên người anh (Mùa đông ấm áp - Nguyễn Thị Thu Huệ) hoặc giải thích, bình luận như ở truyện ngắn Ma Văn Khánh.

- Người kể chuyện hầu như không bình luận, đánh giá trực tiếp, không sử dụng trữ tình ngoại đề, mọi sự định hướng của anh ta với độc giả là không thể tìm thấy trong ngôn từ của anh ta. Vì thế, câu văn ngắn gọn, nén ép thông tin, chủ yếu chỉ có nội dung thông tin.

- Người kể chuyện hay “lôi kéo” độc giả vào trong truyện, chia sẻ với anh ta một cách tường minh những chuyện “bếp núc” trong sáng tác, trong việc kể chuyện. Kỹ thuật này tạo cho chúng ta thấy một ấn tượng khách quan tuyệt đối về những gì được kể trong truyện.

5. Điểm nhìn và giọng kể

5.1. Điểm nhìn

Điểm nhìn của người kể chuyện trong truyện Nguyễn Huy Thiệp được đặc trưng bởi hai phương diện là điểm nhìn không gian và điểm nhìn quyền uy và thân hữu.

5.1.1. Điểm nhìn không gian

Tác giả Nguyễn Thái Hoà cho rằng: “Khoảng cách của người kể và không gian được chiếm lĩnh là không đáng kể, tức là bằng không (zero), vì người kể phải là người đang chứng kiến sự kiện được kể” [57, tr.93]. Tuy nhiên ở truyện kể Nguyễn Huy Thiệp, vì người kể chuyện (và người tiêu điểm hóa) “xa lạ” với thế giới được mô tả, chỉ quan sát được những sự kiện bên ngoài của thế giới nên cái khoảng cách không gian giữa người kể chuyện (và người tiêu điểm hóa) và thế giới được chiếm lĩnh phải xa hơn so với cái khoảng cách này trong các loại hình truyện kể khác, chẳng hạn như truyện kể nội tâm. Vì sự xa cách nhau về không gian vật lý sẽ kéo theo sự xa cách nhau về không gian tâm lý (hệ quả mệnh đề của George Yule) [6]. Mà ở điểm nhìn bên ngoài có nghĩa là sự xa cách nhau về không gian tâm lý (không hiểu biết gì về nhau) nên khoảng cách về không gian vật lý là không tránh khỏi.

Cái khoảng cách lớn sẽ kéo theo góc nhìn rộng, di động nhiều. Chẳng hạn, chỉ trong một

màn cảnh *Buổi sáng* ở truyện *Không có vua* (VD 7) mà góc nhìn của người kể chuyện đã rất rộng, di động tới 9 nhân vật, 8 “block” sự kiện, 74 hành vi,...

Đặc điểm nổi bật của không gian trong truyện kể Nguyễn Huy Thiệp là *không gian bối cảnh xã hội, không gian sự kiện*. Hàng loạt truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp như *Tướng về hưu, không có vua, Huyền thoại phố phường*,... đều có bối cảnh xã hội là sự thâm nhập của nền kinh tế thị trường cùng với sự suy thoái của nền kinh tế bao cấp (những năm cuối của thập kỉ 80). Với bối cảnh đó, một *ông tướng về hưu* (quen sống trong môi trường bao cấp) là không thể thích hợp nổi, luôn cảm thấy mình bị lạc lõng; một người nhu nhược, thụ động như Thuận luôn phải phụ thuộc vào vợ... Xã hội đó chỉ thích hợp với những người như Thủy (năng động, tháo vát, biết điều), như cái Vi, cái Mi (lạnh lùng, rạch ròi),... (*Tướng về hưu*).

5.1.2. Điểm nhìn quyền uy và thân hữu

Mặc dù vị trí về quyền uy và thân hữu của người kể chuyện trong truyện thì thường nghiêng về phía khách quan nhiều hơn so với cùng vị trí này của nhân vật với nhân vật trong truyện, nhưng ở truyện kể Nguyễn Huy Thiệp thì tính khách quan ấy càng ở mức độ cao hơn.

Tính khách quan về quyền uy và thân hữu của người kể chuyện ở truyện kể Nguyễn Huy Thiệp được thể hiện ở các cách gọi tên nhân vật:

- Cách gọi chú trọng đến chức danh của nhân vật, bộc lộ đúng vị thế và quan hệ thân hữu khách quan của nhân vật, cũng tức là bộc lộ cái vị thế và quan hệ thân hữu vốn có giữa người kể chuyện và nhân vật. VD: *cha tôi, mẹ tôi, vợ tôi*... (*Tướng về hưu*); *bà Lâm, bố Lâm, mẹ Lâm*... (*Những bài học nông thôn*); *anh chồng, cô vợ*... (*Những người thợ xé*).

- Gọi các nhân vật trẻ thơ bằng biểu thức: *thằng/cái + tên riêng*: *thằng Đăng, thằng Chiêu, cái Mi, cái Vi*,... cũng tức là đã bộc lộ đúng cái vị thế khách quan của nhân vật (P. thắp).

- Sử dụng một loại biểu thức ngôn ngữ để gọi tên cho nhiều kiểu người. Chẳng hạn, tên

riêng được dùng cho những nhân vật đẹp [chữ dùng của Nguyễn Thái Hoà, 56] như Sinh, Tôn, Pù, E, Đãng, Thu,... lại được dùng cả cho những nhân vật xấu (tư cách, đạo đức kém) như: Chiêu, Phong (*Giọt máu*), Cấn, Đoài, Khiêm, Khâm (*Không có vua*), Hạnh (*Huyền thoại phố phường*), thậm chí còn được dùng để gọi tên cả những nhân vật lịch sử mà lẽ ra phải gọi bằng họ tên đầy đủ như: Ánh (Nguyễn Ánh), Lân (Đặng Phú Lân), Nhac (Nguyễn Nhac), Bình (Đặng Phú Bình) (*Kiểm sách*),...

- Sử dụng một loại biểu thức ngôn ngữ cho suốt cả cuộc đời nhân vật dù tuổi tác, tư cách, địa vị xã hội của nhân vật có thay đổi. Chẳng hạn, nhân vật Chiêu trong *Giọt máu* từ khi còn là một cậu bé con, đến khi lớn lên học hành đỗ đạt, làm quan - với nhiều hành vi thất đức cho đến khi chết,... vẫn được gọi bằng biểu thức tên riêng là *Chiêu*.

Như vậy bằng cách *tiết kiệm* loại biểu thức ngôn ngữ biểu thị nhân vật và bằng cách gọi tên biểu thị đúng vị thế của nhân vật, người kể chuyện trong truyện kể theo điểm nhìn bên ngoài Nguyễn Huy Thiệp đã tạo được tính khách quan tối đa cho vị thế và thân hữu của mình với nhân vật trong truyện, góp phần hoàn thiện tính khách quan, xa lạ cho điểm nhìn của người kể chuyện trong truyện kể theo điểm nhìn bên ngoài.

5.2. Giọng kể

Giọng kể là biểu hiện của điểm nhìn hay nói rõ hơn là một loại phương tiện biểu hiện của điểm nhìn. Với đặc điểm của người kể chuyện và điểm nhìn bên ngoài của người kể chuyện như đã nói ở trên, có thể nói rằng: Giọng kể trong truyện Nguyễn Huy Thiệp luôn là giọng của một người kể chuyện xa cách, lạnh lùng, khách quan, trung tính. Không có giọng nhân vật trong bất cứ truyện nào, kể cả những trường hợp người kể chuyện xưng "tôi" kể chuyện.

6. Kết luận

Vấn đề người kể chuyện trong truyện kể đã từ rất lâu là mối quan tâm hàng đầu của Thi

pháp học, Tự sự học và gần đây là của Tu từ học tiểu thuyết. Tuy nhiên, nếu chỉ thuần túy xuất phát từ lý thuyết của ba ngành khoa học này thì chưa đủ để giải quyết những vấn đề còn gây nhiều tranh cãi. Xuất phát từ quan điểm đó, chúng tôi chủ trương nghiên cứu vấn đề người kể chuyện từ góc độ Ngôn ngữ học, đặc biệt từ lý thuyết Ngữ dụng học và Điểm nhìn với mong muốn khắc phục những chỗ chưa giải quyết được từ góc độ của Thi pháp học, Tự sự học và Tu từ học tiểu thuyết nói trên. Bài viết này của chúng tôi là một nghiên cứu trường hợp về người kể chuyện. Trong bài này, chúng tôi đã làm rõ được những đặc trưng của người kể chuyện trong truyện kể Nguyễn Huy Thiệp, một yếu tố luôn gắn liền với kỹ thuật kể chuyện - yếu tố quan trọng làm nên thành công của truyện kể Nguyễn Huy Thiệp. Những đặc trưng đó thống nhất trong mối quan hệ với điểm nhìn và loại hình truyện kể của Nguyễn Huy Thiệp là truyện kể theo điểm nhìn bên ngoài, nên mọi yếu tố trong tác phẩm đều được khách quan hóa gần như tuyệt đối. Đây cũng là đặc điểm làm nên một loại truyện kể rất Nguyễn Huy Thiệp!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. G. Genette (1972), *Các phương thức tu từ* (*Figures*, tập III, Edision Seuil, Tài liệu dịch của Nguyễn Thái Hoà).
2. Lê Thị Tuyết Hạnh (2003), *Thời gian nghệ thuật trong cấu trúc văn bản tự sự*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
3. Nguyễn Thái Hoà (2000), *Những vấn đề thi pháp của truyện*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Phạm Xuân Nguyên (2001), *Đi tìm Nguyễn Huy Thiệp* (Tiểu luận và phê bình), Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội.
5. Tz.Todorov, *Thi pháp học cấu trúc*, Trần Duy Châu dịch, bản in roneo.
6. G.Yule (2001), *Dụng học*, Hồng Nhâm, Trúc Thanh, Ái Nguyên dịch, ĐHQGHN, Trường Đại học Ngoại ngữ, Hà Nội.

NGUỒN NGỮ LIỆU: Nguyễn Huy Thiệp, *Như những ngọn gió*, Nxb. Văn học, 1999 (gồm 30 truyện).